

BS CK2 Nguy_h n T_h n An -_h

I. GI_h I THI_h U

T_h máu d_h i màng c_h ng (TMDMC) c_h t s_h ng là m_h t tình tr_h ng x_h y ra khi kh_h i máu đông n_h m trong khoang d_h i màng c_h ng c_h t s_h ng. Đi_h u này có th_h gây ra các t_h n th_h ng v_hnh vi_h n ho_h c t_h m th_h i b_h ng cách chèn ép t_h y s_h ng, dây th_h n kinh c_h t s_h ng ho_h c r_h th_h n kinh t_h y s_h ng. Do đó, k_h t qu_h t_h n th_h ng có th_h x_h y ra n_h u b_h nh không đ_h c ch_h n đoán và đi_h u tr_h ngay l_h p t_h c. TMDMC c_h t s_h ng đ_h c Duverney mô t_h l_h n đ_h u tiên vào năm 1682 và nó chi_h m 4,1% t_h ng s_h máu t_h t_h y s_h ng. Nh_h ng c_h i ti_h n trong ph_h ng pháp ch_h n đoán hình _h nh đã làm tăng t_h l_h phát hi_h n các MTDMC c_h t s_h ng. Đ_h c bi_h t _h nh_h ng b_h nh nh_h n có các bi_h n ch_h ng th_h n kinh ti_h n tri_h n, c_h n ch_h n đoán nhanh chóng b_h ng các ph_h ng pháp c_h n lâm sàng và ti_h n hành đi_h u tr_h thích h_h p.

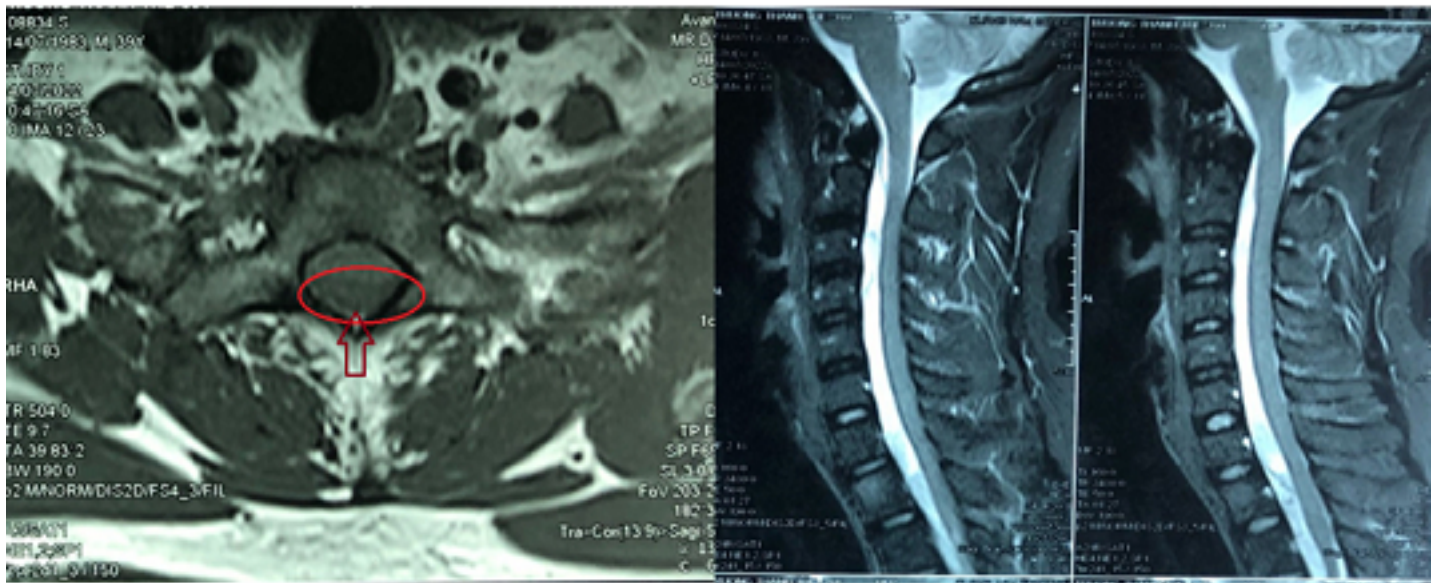
II. D_h CH T_h H_h C

TMDMC c_h t s_h ng là hi_h m g_h p h_h n nhi_h u so v_h i máu t_h ngoài màng c_h ng t_h y s_h ng. Trong m_h t phân tích t_h ng h_h p bao g_h m h_h n 600 máu t_h t_h y s_h ng, ch_h 4% tr_h ng h_h p là TMDMC c_h t s_h ng. TMDMC c_h t s_h ng nói chung là do ch_h n th_h ng, ph_h u thu_h t c_h t s_h ng, ho_h c v_h t th_h ng th_h t l_h ng. Vì đây là m_h t tình tr_h ng hi_h m g_h p và các b_h nh nh_h n đ_h c báo cáo trong y văn h_h u h_h t là các tr_h ng h_h p báo cáo, t_h l_h m_h c c_h a nó v_h n ch_h a đ_h c bi_h t. Đáng chú ý, có m_h t t_h l_h nh_h TMDMC c_h t s_h ng t_h phát _h ph_h n (1,25 / 1), TMDMC c_h t s_h ng th_h ng x_h y ra _h vùng c_h t s_h ng c_h và c_h t s_h ng ng_h c

Tổ máu dưới màng cứng cột sống

Vị trí bị Biến tấp viên

Thứ ba, 02 Tháng 8 2022 21:14 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 02 Tháng 8 2022 21:24



Trên ảnh MRI, toàn bộ khoang dưới màng cứng (trước) có máu tụ từ C2 đến D3